NHẬN XÉT CỦA GIÁO VIÊN		
Điểm	TP.HCM, ngày tháng năm 2019	
	Giáo viên hướng dẫn	
	Nguyễn Hồ Minh Đức	
Em xin chân thành cảm ơn!	Sinh viên thực hiện	
	Nguyễn Quang Hà	
	Lê Phương Thành	
	Phạm Phú Khôi	
	Trần Thiện Khoa	

MỤC LỤC

ĐỀ MỤC	TRANG
NHẬN XÉT CỦA GIÁO VIÊN	i
MỤC LỤC	ii
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN	1
1.1 Tổng quan về vấn đề được nghiên cứu	1
1.1.1 Giới thiệu	1
1.1.2 Lợi ích	1
1.2 Nhiệm vụ đồ án	2
1.2.1 Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	2
1.2.1.1 Đối tượng hướng tới	2
1.2.1.2 Phạm vi nghiên cứu	3
1.2.2 Phương án tổng quan	3
1.2.2.1 Phương án lưu trữ	3
1.2.2.2 Phương án thực thi với dữ liệu	4
1.3 Cấu trúc đồ án	4
CHƯƠNG 2. CƠ SỞ LÝ THUYẾT	5
2.1 Các khái niệm và cơ chế hoạt động	5
2.1.1 Tổng quan Bootstrap	5
2.1.2 Tổng quan về PHP, MySQL	5
2.1.2.1 Giới thiệu về PHP	5
2.1.2.2 Lịch sử của PHP	6
2.1.2.3 Giới thiệu về MySQL	7
2.1.2.4 Ưu điểm và Nhược điểm	7
2.1.3 Tổng quan về Website theo mô hình MVC	8
2.1.3.1 Phân loại Website	8
2.1.3.2 Cơ chế hoạt động Web Động	9
2.1.4 Tổng quan về CodeIgniter Framework	10

2.1.4.1 Giới thiệu về CodeIgniter	10
2.1.4.2 Ưu điểm và Nhược điểm CodeIgniter	10
2.2 Mô hình giải pháp	11
2.2.1 Sơ đồ phân rã chức năng (FDD)	11
2.2.1.1 Phần ứng dụng	11
2.2.1.2 Phần quản trị dữ liệu (người dùng bán)	11
2.2.1.3 Phần quản trị dữ liệu (quản trị hệ thống)	12
2.2.2 Sơ đồ xử lý luồng dữ liệu (DFD – Data Flow Diagram)	13
2.2.2.1 Sơ đồ mức ngữ cảnh	13
2.2.2.2 Sơ đồ mức 1	14
2.2.3 Sơ đồ quan niệm dữ liệu	15
2.2.4 Sơ đồ thực thể kết hợp (ERD – EntityRelationship Diagram)	17
2.2.5 Mô hình dữ liệu quan hệ	18
2.2.6 Lược đồ cơ sở dữ liệu	19
CHƯƠNG 3. KẾT QUẢ THỰC NGHIỆM	21
3.1 Các thành phần chức năng của hệ thống	21
3.1.1. Khảo sát hiện trạng	21
3.1.2 Chức năng của ứng dụng	21
3.1.3 Chức năng của website quản trị	21
3.2 Thiết kế giao diện	22
3.2.1 Giao diện trang chủ	22
3.2.1.1 Trang chủ	22
3.2.1.2 Trang hiển thị toàn bộ sản phẩm	23
3.2.1.3 Trang chi tiết sản phẩm	24
3.2.1.4 Trang giỏ hàng	25
3.2.2 Giao diện website quản trị (quản lý hệ thống)	26
3.2.2.1 Trang đăng nhập	26
3.2.2.2 Trang chủ Admin	26

3.2.2.3 Trang xem các sản phẩm (đã duyệt)	27
3.2.2.4 Trang xem sản phẩm (chưa duyệt)	27
3.2.2.5 Trang sửa sản phẩm	28
3.2.2.6 Trang quản lý tài khoản	29
3.2.2.7 Trang tạo tài khoản cho người dùng	29
3.2.2.8 Trang xem đơn hàng	30
3.2.2.9 Trang xem chi tiết đơn hàng	30
3.2.2.10 Trang xem xử lý đơn hàng	30
3.2.2.10 Trang xem loại hàng	31
3.2.3 Trang giao diện quản trị (người dùng đăng bán)	31
3.2.3.1 Trang đăng nhập	31
3.2.3.2 Trang chủ User	32
3.2.3.3 Trang quản lý sản phẩm	33
3.2.3.4 Trang thêm mới sản phẩm	34
3.2.3.5 Trang xem đơn hàng (chưa xử lý)	34
3.2.3.6 Trang xem khách hàng đặt mua	34
3.2.3.7 Trang xử lý đơn hàng	35
3.2.3.8 Trang xem đơn hàng đã xử lý	36
3.2.3.9 Trang xem thông tin tài khoản cá nhân	36
CHƯƠNG 4. CÔNG CỤ	37
4.1. Công cụ lưu trữ sourcecode dự án GITHUB	37
4.2. Công cụ phân chia chức năng trong dự án Xmind	39
4.3. Công cụ quản lý dự án Trello	39
4.4. Công cụ thiết kế website Mockup	39
CHƯƠNG 5. KẾT LUẬN	42
5.1. Kết quả đạt được	42
5.2 Đánh giá phần mềm	42
5.2.1 Ưu điểm	42

5.2.2 Nhược điểm	42
5.3 Hướng phát triển và mở rộng đề tài	.42
5.4 Tài liệu tham khảo	43

CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN

1.1 Tổng quan về vấn đề được nghiên cứu

1.1.1 Giới thiệu

Thời đại ngày nay, trong môi trường hiện đại, chúng ta đang phát triển mạnh về mặt công nghệ thông tin và kĩ thuật số hóa, cụ thể là nhiều website đang càng lúc được ưa chuộng trong xã hội vì sự tiện lợi và nhiều lợi ích khác mà nó mang lại trong cuộc sống của chúng ta.

Cũng vì sự tiện lợi ấy mà mọi tiện ích, dịch vụ có thể thu bé lại vừa bằng một ứng dụng nho nhỏ trong chiếc điện thoại cầm tay. Các ứng dụng góp phần làm tăng tiện lợi và phục vụ nhu cầu cần thiết của người sử dụng.

Các ứng dụng website cũng đóng vai trò thiết yếu trong hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp, cửa hàng. Nó mang lại hiệu quả to lớn về mặt kinh tế mà các doanh nghiệp không thể phủ nhận. Nó nhanh chóng giúp sản phẩm, nội dung của doanh nghiệp đi đến tay người tiêu dùng một cách đầy đủ, chính xác. Vì có độ phủ Internet mang tính toàn cầu nên chúng ta không thể không nắm bắt lấy thời cơ mà sử dụng những biện pháp kinh doanh thông thường kém hiệu quả.

1.1.2 Lợi ích

Lợi ích mà các ứng dụng trực tuyến mang lại:

Khả năng toàn cầu: Internet đã cho phép các doanh nghiệp, cửa hàng thông qua các rào cản về địa lí và trở nên dễ tiếp cận. Doanh nghiệp của bạn có thể được biết đến ở bất kì nơi nào trên thế giới. Với khả năng đó bạn có thể liên hệ với hàng triệu khách hàng trên thế giới để giới thiệu thông tin, sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp và thực hiện giao dịch ở bất cứ nơi có truy cập internet.

- Khả năng liên tục: Điều này có nghĩa là hoạt động giao dịch thương mại của doanh nghiệp có thể hoạt động ở mọi thời điểm nào trên website. Như một công cụ hữu ích để cung cấp mọi thông tin cho khách hàng mọi lúc, các website sẽ phục vụ khách hàng và các đối tác 24/24 giờ trong ngày, 07/07 ngày trong tuần. Thông tin có thể được khách hàng lựa chọn theo nhu cầu và các thông tin mà họ coi là quan trọng, chính điều này sẽ đưa bạn dẫn đầu trong cuộc cạnh tranh ngay cả khi bạn không làm việc hoặc ở ngoài văn phòng.
- Cập nhật và thay đổi: Có những thông tin bị thay đổi trước khi nó được in ra. Và bạn sẽ có một đống giấy tờ có cũng như không có giá trị lẫn lộn nhau. Việc thay đổi hay cập nhật các thông tin về sản phẩm, dịch vụ của bạn sẽ được thực hiện một cách dễ dàng và nhanh chóng.
- Chi phí thấp: Khi bạn có một website hay ứng dụng trực tuyến bạn có thể thực hiện nhiều giao dịch mà không cần sử dụng và thuê nhiều nhân công. Mặt khác internet khác với các phương thức quảng cáo khác bởi bạn không cần phải tốn quá nhiều chi phí cho việc quảng cáo sản phẩm và doanh nghiệp trong một thời gian dài hoặc ở những vùng địa lí xa xôi. Bạn không cần phải bỏ ra một số tiền lớn để tìm nguồn khách hàng rộng lớn. Ngoài ra còn tiết kiệm được bưu phí và chi phí in ấn.

1.2 Nhiệm vụ đồ án

1.2.1 Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

1.2.1.1 Đối tượng hướng tới

Người dùng mua (Sử dụng website để lựa chọn sản phẩm cần thiết)

Vì sự tiện ích mà nó mang lại, người dùng có thể xem trực tuyến, xem bất kì đâu và nơi nào có wifi hay 3G/4G là có thể sử dung. Ứng dung sẽ cho khách hàng biết thêm nhiều

thông tin cụ thể hơn về sản phẩm mà họ quan tâm thông qua trang chi tiết sản phẩm. Khách hàng có thể bỏ vào giỏ hàng và tiếp tục xem lựa chọn sản phẩm. Sau đó thanh toán giỏ hàng và điền vào phiếu mua hàng và chờ các cửa hàng liên hệ ngay sau đó.

Người dùng bán (Sử dụng dịch vụ website quản lý)

Vì mang tính mở rộng website phục vụ nhu cầu cần kinh doanh cộng tác viên mặt hàng nhanh chóng với tiêu chí dễ dùng và tính tiện lợi, bảo mật cao. Chúng tôi sẽ có một website cung cấp các tài khoản để các doanh nghiệp, cửa hàng có thể dễ dàng sử dụng ngay và quản lý toàn toàn bộ về hóa đơn hay thông tin, hình ảnh với các sản phẩm sẽ xuất hiện trên website.

Người quản trị hệ thống (quản lý toàn bộ website)

Để đảm bảo quyền lợi cho cả người mua và cộng tác viên, chất lượng sản phẩm kinh doanh của các doanh nghiệp cũng như bảo đảm về sự minh bạch, tăng chất lượng dịch vụ. Về phần quản trị hệ thống sẽ chính do nhà phát triển website quản lý. Cụ thể quản lý về: tài khoản, hóa đơn, sản phẩm và thông tin hình ảnh cũng như giá cả của sản phẩm đó.

1.2.1.2 Phạm vi nghiên cứu

Nghiên cứu công nghệ làm website PHP và MySQL trên nền tảng Framwork CI. Ngoài ra có các kiến thức liên quan như Boostrap, css, jquery.

1.2.2 Phương án tổng quan

1.2.2.1 Phương án lưu trữ

Đưa dữ liệu tập trung về một nơi.

Tăng tính bảo mật trong công tác quản lý và xử lý dữ liệu vì chúng đếu được thực hiện trên một nơi.

Tốc độ dữ liệu truy cập vào hệ thống một lúc sẽ bị hạn chế

1.2.2.2 Phương án thực thi với dữ liệu

Sử dụng công nghệ Framework MVC để tiến hành lập trình trang quản lý để hiểu rõ hướng đi của luồng dữ liệu. Sẽ dễ dàng hơn trong việc nâng cấp cải tiến

1.3 Cấu trúc đồ án

Chương 1: Tổng quan

- Tổng quan về vấn đề được nghiên cứu: Tóm tắt những lý thuyết nghiên cứu về
 lợi ích của ứng dụng và lý do hình thành đề tài.
- o Nhiệm vụ đồ án: mục tiêu nghiên cứu, đối tượng hướng tới, phạm vi nghiên cứu.
- Cấu trúc đồ án: Trình bày cấu trúc của đồ án gồm các chương và tóm tắt từng chương.

Chương 2: Cơ sở lý thuyết

Các khái niệm và phương pháp bao gồm các công nghệ, hệ thống, ...để giải quyết nhiệm vụ của đồ án.

Chương 3: Kết quả thực nghiệm

Giao diện và đặc điểm chức năng của Website thú nuôi.

Chương 4: Kết luận

Những kết luận chung, khẳng định những kết quả đạt được.

CHƯƠNG 2. CƠ SỞ LÝ THUYẾT

2.1 Các khái niệm và cơ chế hoạt động

2.1.1 Tổng quan Bootstrap

Bootstrap là một framework cho phép thiết kế website reponsive nhanh hơn và dễ dàng hơn

Bootstrap là bao gồm các HTML templates, CSS templates và Javascript tao ra những cái cơ bản có sẵn như: typography, forms, buttons, tables, navigation, modals, image carousels và nhiều thứ khác. Trong bootstrap có thêm các plugin Javascript trong nó. Giúp cho việc thiết kế reponsive của bạn dễ dàng hơn và nhanh chóng hơn.

2.1.2 Tổng quan về PHP, MySQL



2.1.2.1 Giới thiệu về PHP



PHP là ngôn ngữ lập trình mã nguồn mở phía server được thiết kế để dễ dàng xây dựng các trang web động. Mã PHP có thể thực thi trên server để tạo ra mã HTML và xuất ra trình duyệt web theo yêu cầu của người sử dụng. PHP cho phép xây dựng ứng dụng web trên mạng internet tương tác với mọi cơ sở dữ liệu như: MySQL, Oracle,... Ngôn ngữ lập trình PHP được tối ưu hóa cho các ứng dụng web, tốc độ nhanh, nhỏ gọn, cú pháp giống C và Java, dễ học và thời gian xây dựng sản phẩm tương đối ngắn hơn so với các ngôn ngữ khác nên PHP đã nhanh chóng trở thành một ngôn ngữ lập trình phổ biến nhất thế giới.

2.1.2.2 Lịch sử của PHP

PHP được phát triển từ một sản phẩm có tên là PHP/FI. PHP/FI do Rasmus Lerdorf tạo ra năm 1995. Nó được viết bằng C các bạn nhé. Và nó được sửa lại lần nữa năm 1997. Đó là thời kỳ bắt đầu của PHP đầy khó khăn.

PHP 3.0: Được Andi Gutmans và Zeev Suraski tạo ra năm 1997 sau khi viết lại hoàn toàn bộ mã nguồn trước đó. Lý do chính mà họ đã tạo ra phiên bản này là do họ nhận thấy PHP/FI 2.0 hết sức yếu kém trong việc phát triển các ứng dụng thương mại điện tử. PHP 3.0 như là phiên bản thế hệ kế tiếp của PHP/FI 2.0, và chấm dứt phát triển PHP/FI 2.0.PHP 3.0 cung cấp cho người dùng cuối một cơ sở hạ tầng chặt chẽ dùng cho nhiều cơ sở dữ liệu, giao thức và API khác nhau. Cho phép người dùng có thể mở rộng theo modul. => Chính điều này làm cho PHP3 thành công so với PHP2. Lúc này họ chính thức đặt tên ngắn gọn là 'PHP' (Hypertext Preprocessor).

PHP4: Được công bố năm 2000 tốc độ xử lý được cải thiện rất nhiều, PHP 4.0 đem đến các tính năng chủ yếu khác gồm có sự hỗ trợ nhiều máy chủ Web hơn, hỗ trợ phiên làm

việc HTTP, tạo bộ đệm thông tin đầu ra, nhiều cách xử lý thông tin người sử dụng nhập vào bảo mật hơn và cung cấp một vài các cấu trúc ngôn ngữ mới. Với PHP 4, số nhà phát triển dùng PHP đã lên đến hàng trăm nghìn và hàng triệu site đã công bố cài đặt PHP, chiếm khoảng 20% số tên miền trên mạng Internet. Nhóm phát triển PHP cũng đã lên tới con số hàng nghìn người và nhiều nghìn người khác tham gia vào các dự án có liên quan đến PHP như PEAR, PECL và tài liệu kĩ thuật cho PHP.

PHP5: Bản chính thức đã ra mắt ngày 13 tháng 7 năm 2004 sau một chuỗi khá dài các bản kiểm tra thử bao gồm Beta 4, RC 1, RC2, RC3. Mặc dù coi đây là phiên bản sản xuất đầu tiên nhưng PHP 5.0 vẫn còn một số lỗi trong đó đáng kể là lỗi xác thực HTTP.

PHP6: Hiện nay phiên bản tiếp theo của PHP đang được phát triển, PHP 6 bản sử dụng thử đã có thể được download tại địa chỉ snaps.php.net. Phiên bản PHP 6 được kỳ vọng sẽ lấp đầy những khiếm khuyết của PHP ở phiên bản hiện tại.

2.1.2.3 Giới thiệu về MySQL

MySql là một hệ quản trị cơ sở dữ liệu mạnh mẽ. Nó rất tốt và miễn phí. Nhiều nhà phát triển trên thế giới đã chọn mysql và php để phát triển trang web của họ.

Cơ sở dữ liệu MySQL® đã trở thành cơ sở dữ liệu mã nguồn mở phổ biến nhất thế giới vì hiệu năng nhanh, độ tin cậy cao và dễ sử dụng. Nó được sử dụng trong hơn 6 triệu cài đặt khác nhau, từ các tập đoàn lớn đến các ứng dụng chuyên dụng nhúng trên mọi lục địa trên thế giới.

Không chỉ là MySQL cơ sở dữ liệu mã nguồn mở phổ biến nhất trên thế giới, nó cũng đã trở thành cơ sở dữ liệu của sự lựa chọn cho một thế hệ mới của các ứng dụng xây dựng trên LAMP (Linux, Apache, MySQL, PHP / Perl / Python.) MySQL chạy trên hơn 20 nền tảng bao gồm Linux, Windows, OS / X, HP-UX, AIX, Netware.

2.1.2.4 Ưu điểm và Nhược điểm

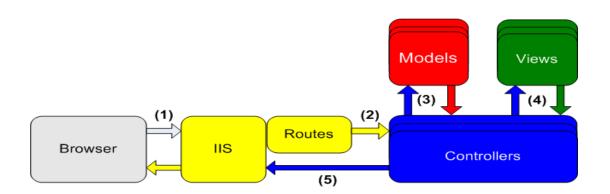
❖ Ưu điểm

- O Khả năng mở rộng và tính linh hoạt
- o Hiệu năng cao
- Tính sẵn sàng cao
- Hỗ trợ giao dịch mạnh mẽ
- o Bảo vệ dữ liệu mạnh mẽ
- O Phát triển ứng dụng toàn diện
- Quản lý dễ
- Chi phí sở hữu thấp nhất

❖ Nhược điểm

 Không thích hợp khi sử dụng cho những hệ thống lớn như ngân hàng hay các công ty lớn

2.1.3 Tổng quan về Website theo mô hình MVC



2.1.3.1 Phân loại Website

Dựa vào công nghệ phát triển, có 2 loại:

Website tĩnh: Là các trang web được xây dựng sẵn trên server có hình dáng nguyên thuỷ như thế nào thì khi thể hiện trên browser nó thể hiện nguyên như vậy.

- + Dễ phát triển
- + Tương tác yếu
 - + Sử dụng HTML
 - + Người làm web tĩnh thường dùng các công cụ trực quan để tạo ra trang web
 - + Sử dụng ngôn ngữ HTML VBScript, JavaScript, ...

Website động: Có khả năng tương tác với cơ sở dữ liệu đặt trên server.

- + Khó phát triển hơn
- + Tương tác mạnh
- + Sử dụng nhiều ngôn ngữ khác nhau
- + Thường phải viết nhiều mã lệnh
- + Sử dụng công nghệ ASP.NET, PHP, ...

Các bước phát triển Website: Tương tự với phân tích và thiết kế hệ thống.

- + Đặc tả
- + Phân tích
- + Thiết kế
- + Lập trình
- + Kiểm thử

2.1.3.2 Cơ chế hoạt động Web Động

Phía client (tức phía người sửa dụng browser) có yêu cầu tới một trang web thì phía Web Server thực hiện bốn bước sau:

- + Đọc yêu cầu từ browser
- + Tîm trang web trên server
- + Thực hiện đoạn mã
- + Gửi trang web đó trở lại browser nếu tìm thấy thông qua mạng

2.1.4 Tổng quan về CodeIgniter Framework



2.1.4.1 Giới thiệu về CodeIgniter

CodeIgniter là một nền tảng ứng dụng web (web application framework) nguồn mở được dùng để xây dựng các ứng dụng web động tương tác với PHP. Nó cho phép các nhà phát triển xây dựng một ứng dụng web nhanh hơn - so với việc viết mã hỗn tạp - bằng cách cung cấp 1 bộ thư viện đầy đủ cho các tác vụ thông thường, cũng như cung cấp một mô hình tương tác đơn giản và dễ hiểu cho việc kết nối tới những bộ thư viện đó. Phiên bản chính thức đầu tiên của CodeIgniter được công bố vào 28 tháng 2 năm 2006.

CodeIgniter khuyến khích các lập trình viên sử dụng mô hình model – view - controller architectural pattern cho các ứng dụng web của mình.

2.1.4.2 Ưu điểm và Nhược điểm CodeIgniter

❖ Ưu điểm

- o Được thiết kế theo mô hình View Model Controller
- Tốc độ nhanh
- o Miễn phí
- Hệ thống thư viện phong phú
- Bảo mật hệ thống

❖ Nhược điểm

o Chưa hỗ trợ Object Relational Mapping

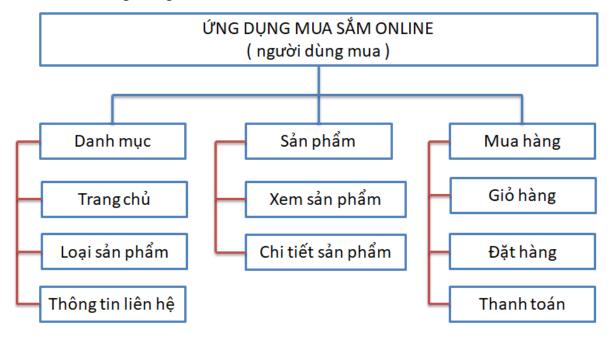
- Chưa hỗ trơ AJAX
- O Chưa hỗ trợ một số module thông dụng
- o Chưa hỗ trợ Event-Driven Programming

(tuy nhiên vì sự cạnh tranh cao nên về sau các phiên bản có thể sẽ tốt hơn và tối ưu hơn rất nhiều)

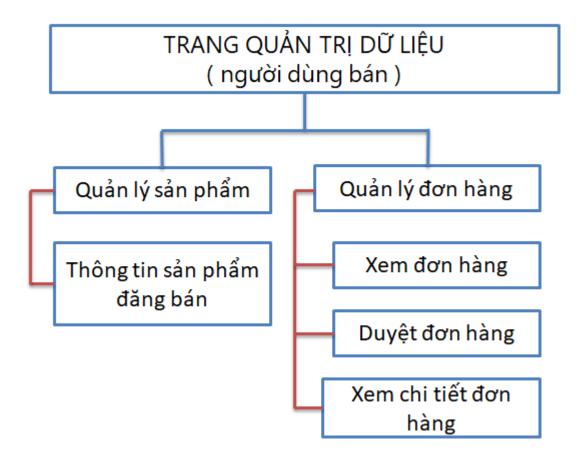
2.2 Mô hình giải pháp

2.2.1 Sơ đồ phân rã chức năng (FDD)

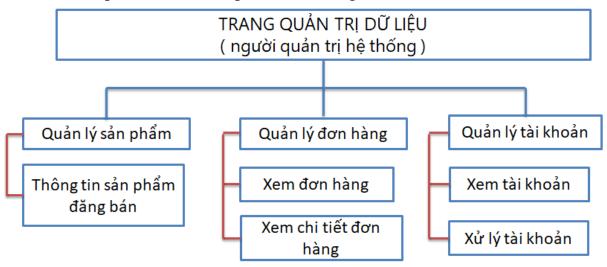
2.2.1.1 Phần ứng dụng



2.2.1.2 Phần quản trị dữ liệu (người dùng bán)



2.2.1.3 Phần quản trị dữ liệu (quản trị hệ thống)



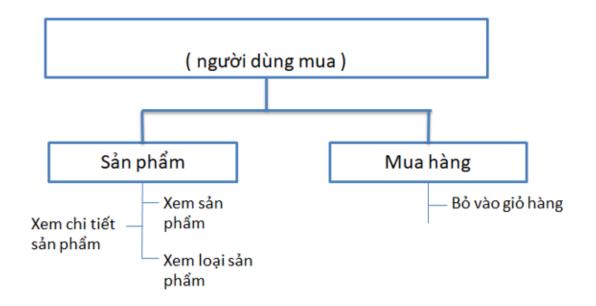
2.2.2 Sơ đồ xử lý luồng dữ liệu (DFD – Data Flow Diagram)

2.2.2.1 Sơ đồ mức ngữ cảnh

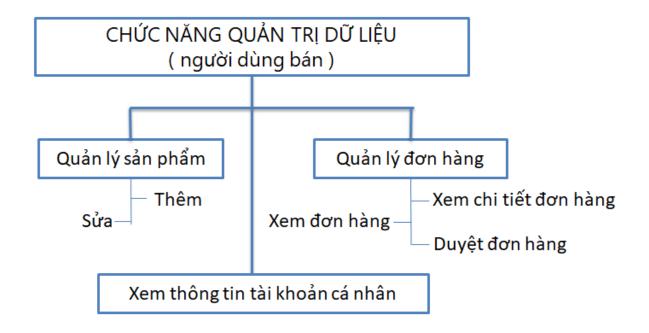


2.2.2.2 Sơ đồ mức 1

a. Chức năng khách hàng



b. Chức năng quản trị (người dùng bán)



c. Chức năng quản trị (quản lý hệ thống)



2.2.3 Sơ đồ quan niệm dữ liệu Danh sách các thực thể

Thực thể USERS USERS (USER_ID, USER_USERNAME, USER_PASSWORD, USER_LEVEL, USER_NAME, USER_EMAIL, USER_PHONE)

Diễn giải: tài khoản dùng để đăng nhập vào hệ thống quản trị dữ liệu (dành cho quản trị hệ thống và người dùng đăng bán)

2. Thực thể CATEGORY

CATEGORY (CAT_ID, CAT_NAME, CAT_AVA)

Diễn giải: là loại sản phẩm dùng để phân biệt các mặt hàng và đổ dữ liệu lên ứng dụng.

3. Thực thể PRODUCT

PRODUCT (PRO_ID, CAT_ID, USER_ID, PRO_NAME, PRO_PRICE, PRO_DESCRIPTION, PRO_QUATITY, PRO_AVA, PRO_ACTIVE)

Diễn giải: Sản phẩm với các thông tin cần thiết để người dùng có thể tham khảo.

4. Thực thể BILL_DEMO

BILL_DEMO (BILLDM_ID, BILLDM_CUSNAME, BILLDM_CUSPHONE, BILLDM_CUSEMAIL, BILLDM_CUSADRESS)

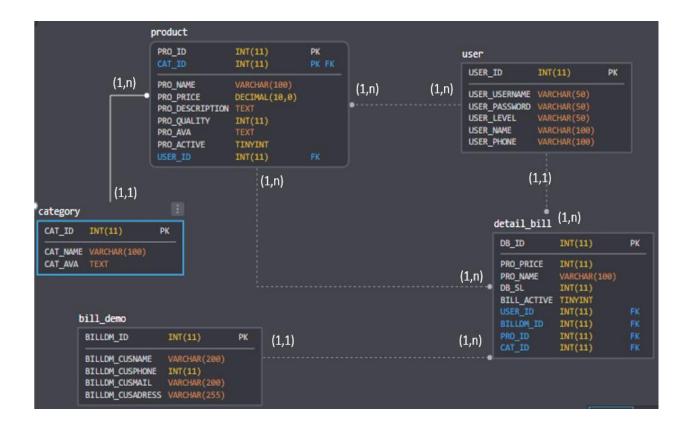
Diễn giải: Hóa đơn (khách hàng mua) bao gồm thông tin cụ thể của khách hàng để người bán có thể dễ dàng liên hệ và giao dịch.

5. Thực thể DETAIL_BILL

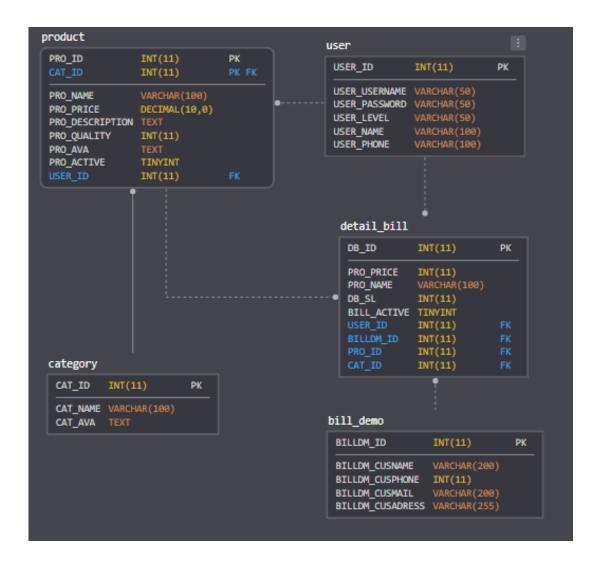
DETAIL_BILL (DB_ID, BILLDM_ID, PRO_ID, PRO_NAME, PRO_PRICE, DB_SL, USER_ID, BILL_ACTIVE)

Diễn giải: Chi tiết hóa đơn bao gồm: các thông tin sản phẩm, giá, số lượng mua và đi kèm mã người bán để tài khoản đăng bán có thể dễ dàng nhận biết sản phẩm của họ.

2.2.4 So đồ thực thể kết hợp (ERD – EntityRelationship Diagram)



2.2.5 Mô hình dữ liệu quan hệ



2.2.6 Lược đồ cơ sở dữ liệu

a. Bảng USERS

Bảng chứa thông tin tài khoản được quản lý bởi hệ thống.

Thuộc Tính	Kiểu Dữ Liệu	Mô Tả
USER_ID	INT(11)	
USER_USERNAME	VARCHAR(50)	
USER_PASSWORD	VARCHAR(50)	
USER_LEVEL	VARCHAR(50)	
USER_NAME	VARCHAR(50)	
USER_EMAIL	VARCHAR(100)	
USER_PHONE	INT(11)	

b. Bång CATEGORY

Bảng chứa thông tin về loại sản phẩm.

Thuộc Tính	Kiểu Dữ Liệu	Mô Tả
CAT_ID	INT(11)	
CAT_NAME	VARCHAR(100)	
CAT_AVA	TEXT	

c. Bảng PRODUCT

Bảng chứa thông tin về sản phẩm.

Thuộc Tính	Kiểu Dữ Liệu	Mô Tả
PRO_ID	INT(11)	
CAT_ID	INT(11)	
PRO_NAME	VARCHAR(100)	
PRO_PRICE	DECIMAL(10,0)	
PRO_DESCRIPTION	TEXT	
PRO_AVA	TEXT	
PRO_QUATITY	INT(11)	
PRO_ACTIVE	TINYINT(1)	
USER_ID	INT(11)	

d. Bång BILL_DEMO

Bảng chứa thông tin về khách hàng (người mua sản phẩm)

Thuộc Tính	Kiểu Dữ Liệu	Mô Tả
BILLDM_ID	INT(11)	
BILLDM_CUSNAME	VARCHAR(100)	
BILLDM_CUSPHONE	INT(11)	
BILLDM_CUSMAIL	VARCHAR(200)	
BILLDM_CUSADRESS	VARCHAR(255)	
BILLDM_CUSDATE	CURRENT_TIMESTAMP	

e. Bång DETAIL_BILL

Bảng chứa thông tin về các sản phẩm, số lượng, đơn giá mà khách hàng đã chọn.

Thuộc Tính	Kiểu Dữ Liệu	Mô Tả
DB_ID	INT(11)	
PRO_PRICE	INT(11)	
PRO_NAME	VARCHAR(100)	
DB_SL	INT(11)	
BILL_ACTIVE	TINYINT	
USER_ID	INT(11)	
BILLDM_ID	INT(11)	
PRO_ID	INT(11)	
CAT_ID	INT(11)	

CHƯƠNG 3. KẾT QUẢ THỰC NGHIỆM

3.1 Các thành phần chức năng của hệ thống

3.1.1. Khảo sát hiện trạng

Các thông tin cơ bản:

- Quản lý tài khoản: Mỗi người dùng đăng bán được quản lý bởi các thông tin sau: họ tên, địa chỉ, số điện thoại, email
- Quản lý hàng hóa: mã hàng hóa, tên hàng hóa, đơn giá, số lượng, hình ảnh, mã loại hàng, tên loại hàng.
- O Quản lý hóa đơn: xem đơn hàng và xử lý đơn hàng.

3.1.2 Chức năng của ứng dụng

Bao gồm đổ dữ liệu từ webservice:

- O Xem danh mục, loại sản phẩm.
- O Xem sản phẩm, chi tiết sản phẩm.
- o Bỏ vào giỏ hàng, tiếp tục mua hàng, đặt hàng (gửi thông tin lên server).

3.1.3 Chức năng của website quản trị

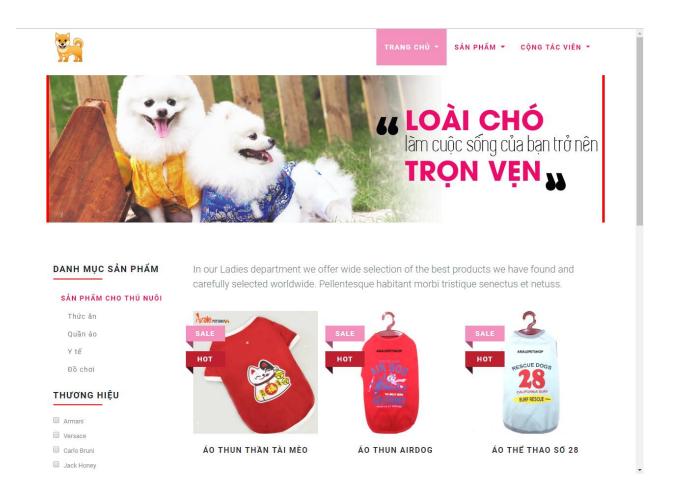
Bao gồm quản lý toàn bộ dữ liệu:

- * Quản trị hệ thống
 - o Quản lý tài khoản
 - Kiểm tra sản phẩm hợp lệ
 - Kiểm tra đơn hàng tổng quát
- * Quản trị (người dùng bán)
 - Quản lý sản phẩm đã đăng tải
 - Quản lý đơn hàng, xử lý đơn hàng

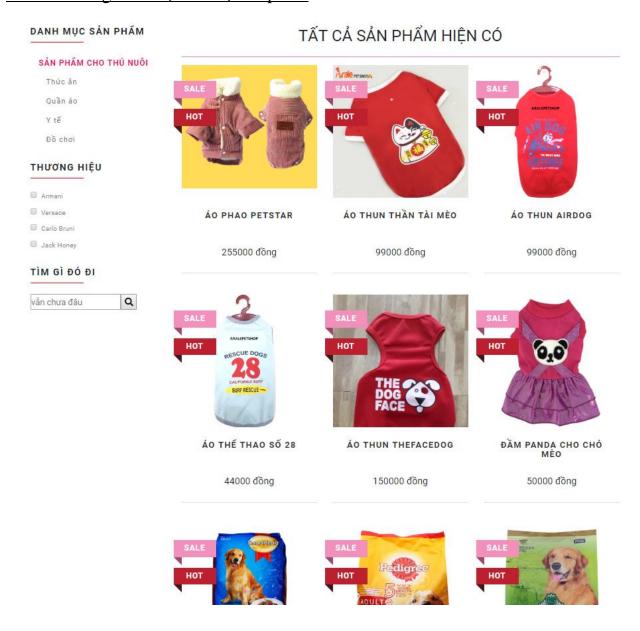
3.2 Thiết kế giao diện

3.2.1 Giao diện trang chủ

3.2.1.1 Trang chủ



3.2.1.2 Trang hiển thị toàn bộ sản phẩm



SÁN PHẨM

99000 đồng Đặt mua

Áo thun thần tài mèo

3.2.1.3 Trang chi tiết sản phẩm



MÔ TẢ CHI TIẾT:

Sản phẩm may mặc cho thú cung

CẨM ƠN BẠN ĐÃ GHỂ THẨM

QUAY VỀ TRANG CHỦ

3.2.1.4 Trang giỏ hàng

<< Tiếp tục xem sản phẩm

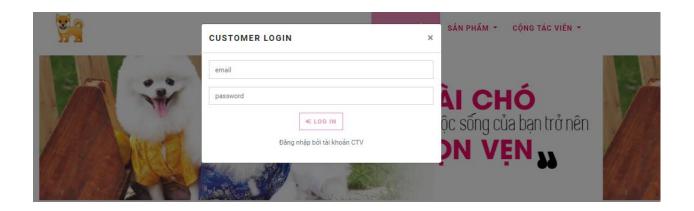
Cart Infomation

Del	QTY	Item Description	Item Price	Sub-Total
X	1	Áo thun thần tài mèo	99,000.00	\$99,000.00
			Total	\$99,000.00

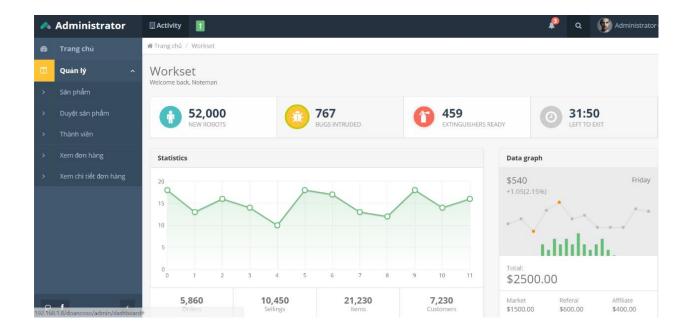
Update your Cart

3.2.2 Giao diện website quản trị (quản lý hệ thống)

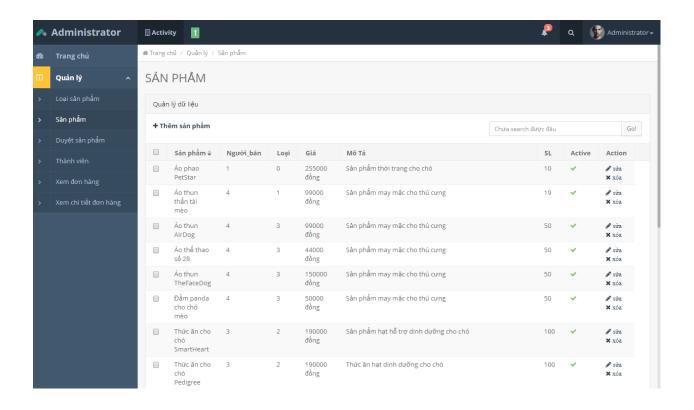
3.2.2.1 Trang đăng nhập



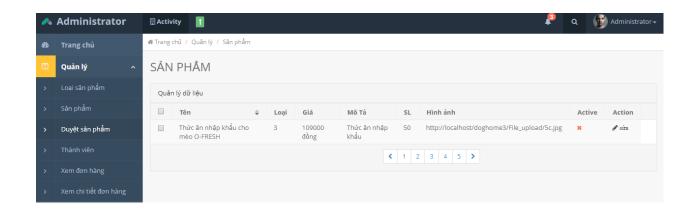
3.2.2.2 Trang chủ Admin



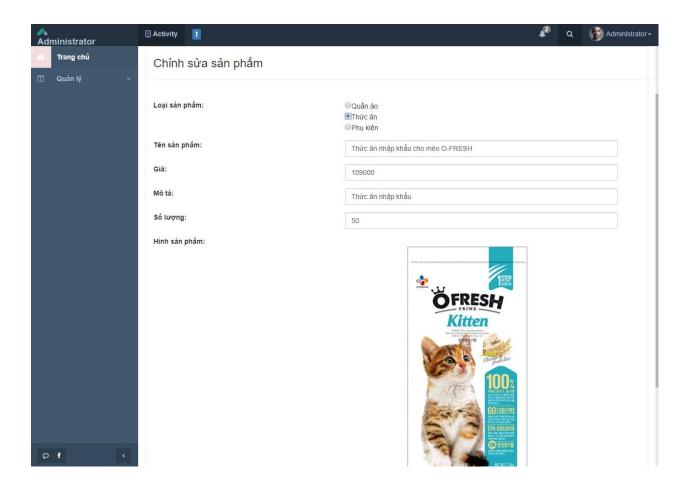
3.2.2.3 Trang xem các sản phẩm (đã duyệt)



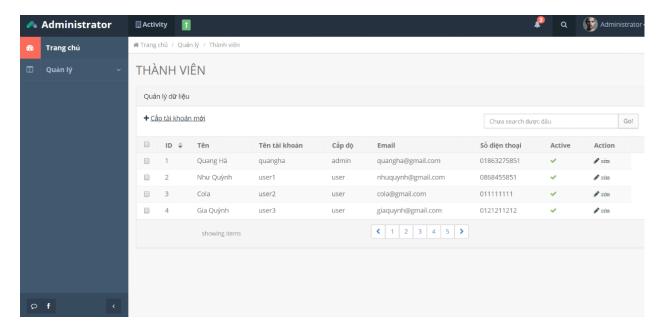
3.2.2.4 Trang xem sản phẩm (chưa duyệt)



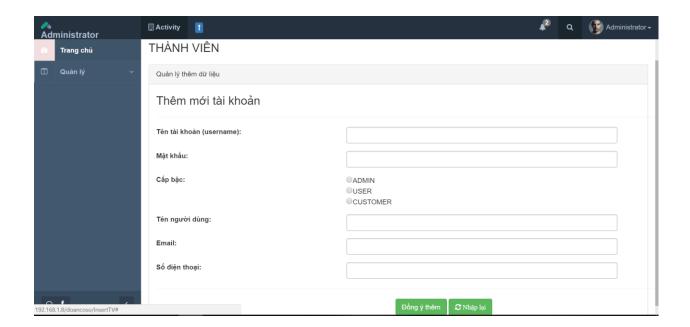
3.2.2.5 Trang sửa sản phẩm



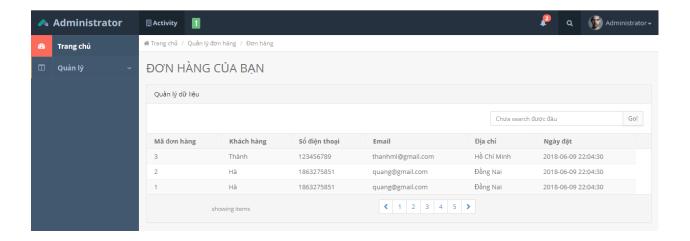
3.2.2.6 Trang quản lý tài khoản



3.2.2.7 Trang tạo tài khoản cho người dùng



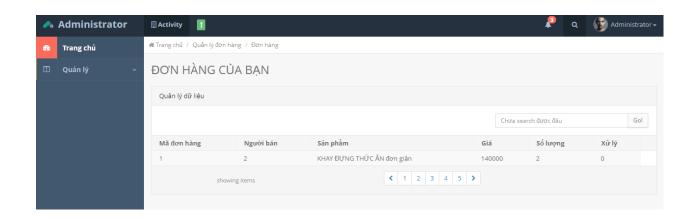
3.2.2.8 Trang xem đơn hàng



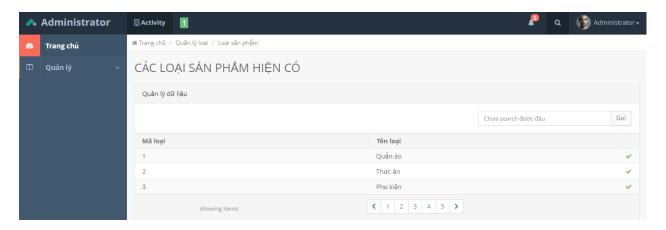
3.2.2.9 Trang xem chi tiết đơn hàng



3.2.2.10 Trang xem xử lý đơn hàng

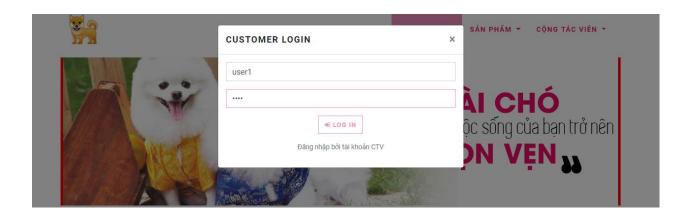


3.2.2.10 Trang xem loại hàng

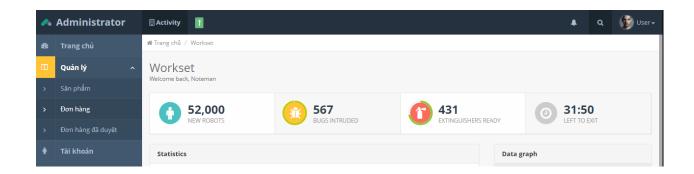


3.2.3 Trang giao diện quản trị (người dùng đăng bán)

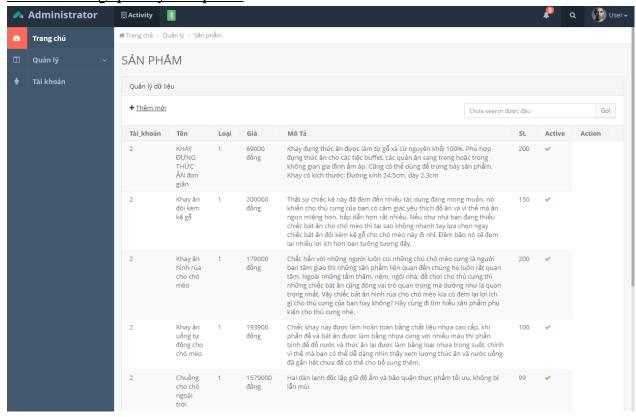
3.2.3.1 Trang đăng nhập



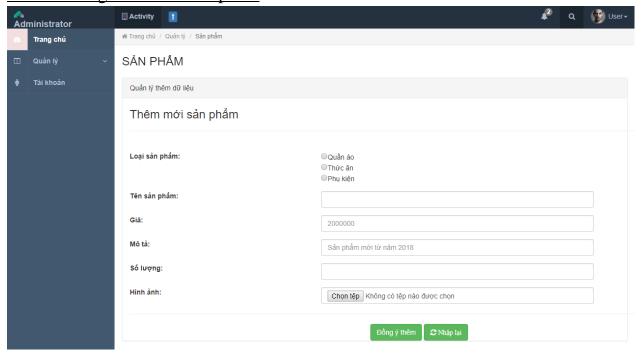
3.2.3.2 Trang chủ User



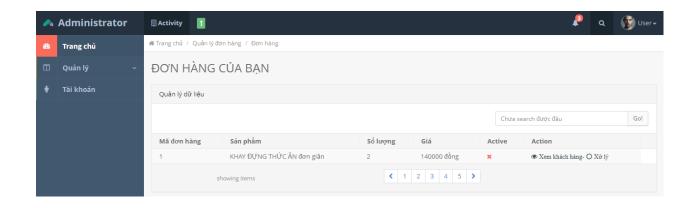
3.2.3.3 Trang quản lý sản phẩm



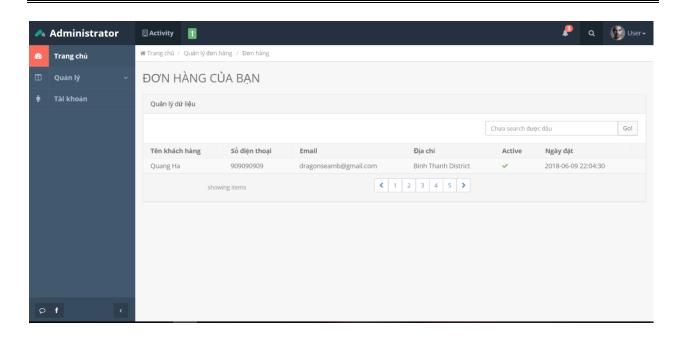
3.2.3.4 Trang thêm mới sản phẩm



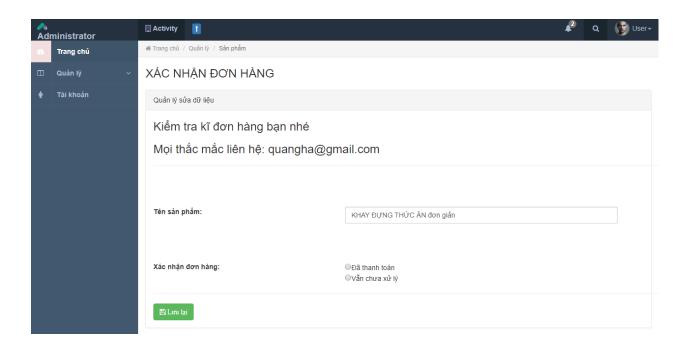
3.2.3.5 Trang xem đơn hàng (chưa xử lý)



3.2.3.6 Trang xem khách hàng đặt mua



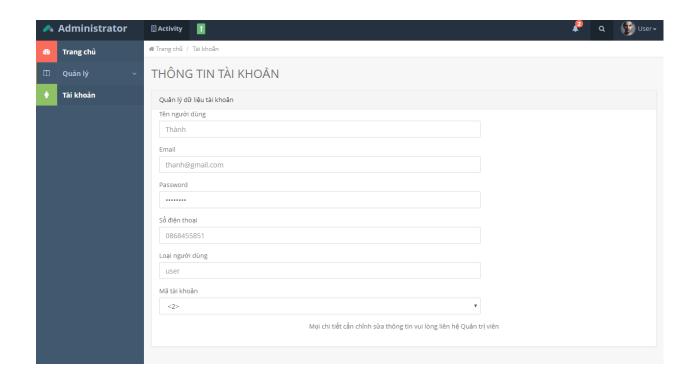
3.2.3.7 Trang xử lý đơn hàng



3.2.3.8 Trang xem đơn hàng đã xử lý



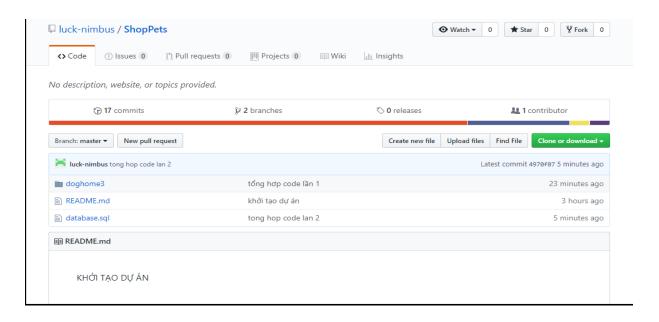
3.2.3.9 Trang xem thông tin tài khoản cá nhân



CHƯƠNG 4. CÔNG CỤ HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN DỤ ÁN

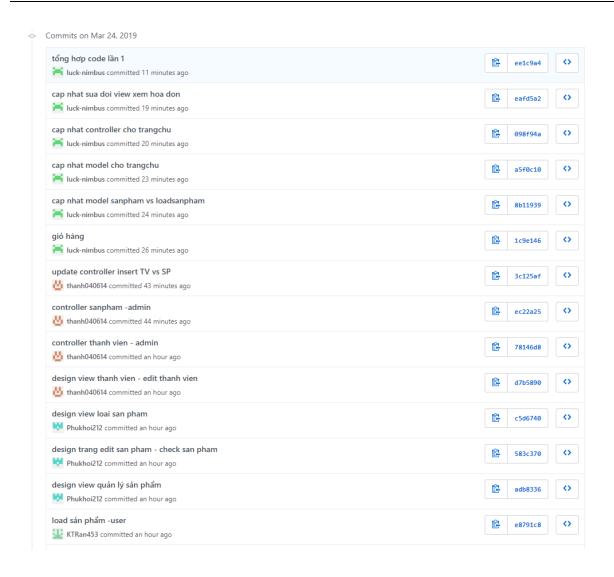
4.1. Công cụ lưu trữ sourcecode dự án GITHUB

- Một số hình ảnh của dự án

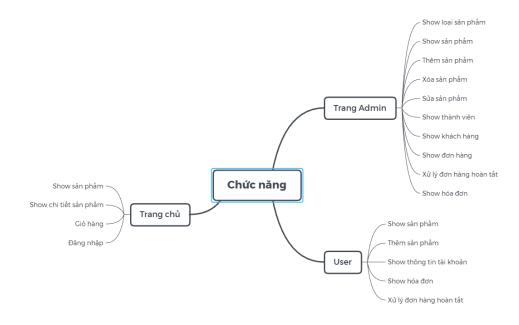


```
MINGW64:/c/Users/Quang Ha/Desktop/QuangHa/ShopPets
                                                                        ×
create mode 100644 doghome3/user_guide/license.html
create mode 100644 doghome3/user_guide/objects.inv
create mode 100644 doghome3/user_guide/overview/appflow.html
create mode 100644 doghome3/user_guide/overview/at_a_glance.html
create mode 100644 doghome3/user_guide/overview/features.html
create mode 100644 doghome3/user_guide/overview/getting_started.html
create mode 100644 doghome3/user_guide/overview/goals.html
create mode 100644 doghome3/user_guide/overview/index.html
create mode 100644 doghome3/user_guide/overview/mvc.html
create mode 100644 doghome3/user_guide/search.html
create mode 100644 doghome3/user_guide/searchindex.js
create mode 100644 doghome3/user_guide/tutorial/conclusion.html
create mode 100644 doghome3/user_guide/tutorial/create_news_items.html
create mode 100644 doghome3/user_guide/tutorial/index.html
create mode 100644 doghome3/user_guide/tutorial/news_section.html
create mode 100644 doghome3/user_guide/tutorial/static_pages.html
uang Ha@DESKTOP-L9ASN90 MINGW64 ~/Desktop/QuangHa/ShopPets (quangha)
 git push origin quangha
Enumerating objects: 1261, done.
Counting objects: 100% (1261/1261), done.
Delta compression using up to 4 threads
Compressing objects: 100% (1221/1221), done.
Writing objects: 27% (341/1260), 12.78 MiB | 2.36 MiB/s
```

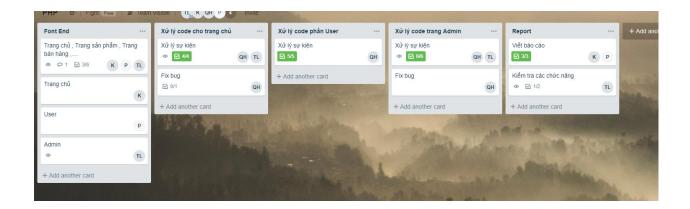
Lập trình mã nguồn mở Website thú nuôi



4.2. Công cụ phân chia chức năng trong dự án Xmind

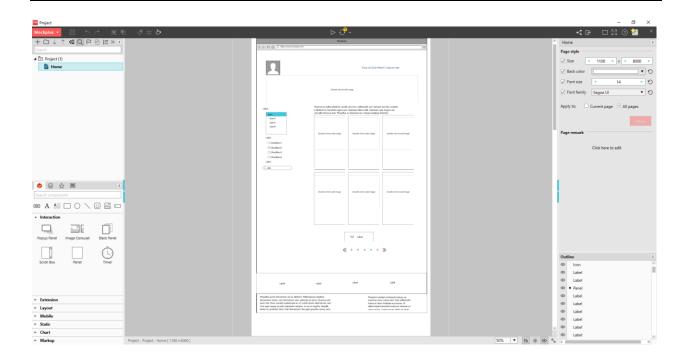


4.3. Công cụ quản lý dự án Trello

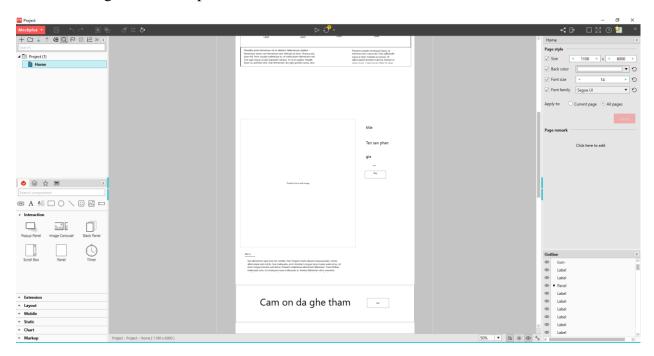


4.4. Công cụ thiết kế website Mockup

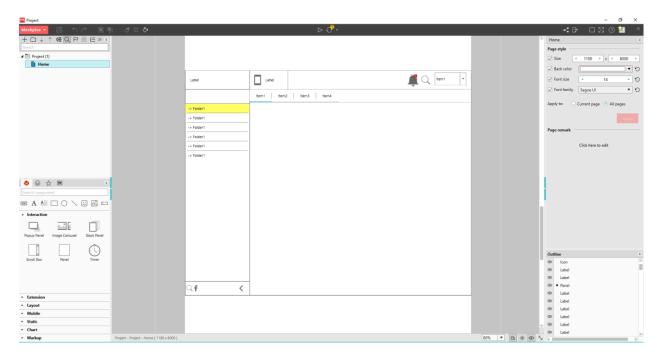
- thiết kế trang chủ



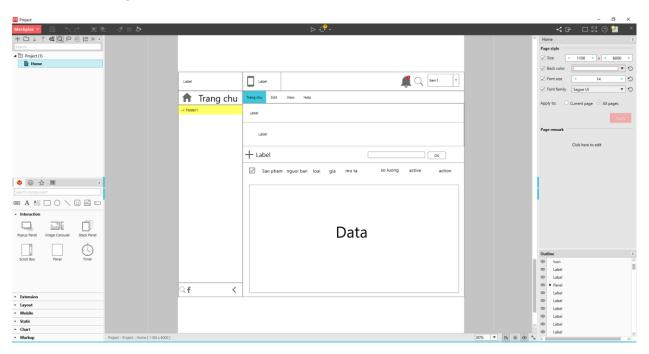
-thiết kế trang chi tiết sản phẩm



- Thiết kế trang chủ admin



- Thiết kế trang admin – có content



CHƯƠNG 5. KẾT LUẬN

5.1. Kết quả đạt được

Xây dựng được website Shop thú nuôi với ngôn ngữ PHP chính. Là website ko phải là một ứng dụng đơn thuần ngẫu hứng mà đòi hỏi trước đó phải tiến hành một cách có hệ thống, các giai đoạn khảo sát, phân tích thiết kế.

Đứng trước xu thế cạnh tranh về kinh doanh, nắm bắt được sự phát triển của Công nghệ thông tin là một lợi thế mạnh và mang tính thực tế cao. Qua việc nghiên cứu và xây dựng đề tài này, em đã phần nào tìm hiểu được rất nhiều công nghệ mới, thực tế cần phải tiếp thu và nắm bắt. Em cũng đã phần nào có thêm kiến thức về các ngôn ngữ và cách sử dụng để tạo nên một website. Về sau, có thể làm được nhiều công nghệ tương tự và phát triển hơn.

5.2 Đánh giá phần mềm

5.2.1 Ưu điểm

Rút ngắn được thời gian, thao tác linh hoạt khi mua sắm.

Tăng tính tiện lợi đối với người mua hàng và nâng cao chất lượng quản lý dữ liệu mua bán.

Tạo niềm tin vững chắc, chất lượng tối ưu và tạo nhiều lợi nhuận cho các đối tác cùng sử dụng.

5.2.2 Nhược điểm

Vẫn chưa xử lý được nhiều chức năng.

Chưa hoàn chỉnh sẽ cải tiến và cập nhật

5.3 Hướng phát triển và mở rộng đề tài

Đề tài: "Website Shop thú nuôi" cần được mở rộng trên nhiều khía cạnh và dựa trên sự tiện lợi của người sử dụng. Vì thời gian ngắn nên em đã giới hạn các chức năng về thành những chức năng phục vụ nhu cầu cơ bản của người bán cũng như người mua hàng. Tạo nên sự tiện lợi và dễ sử dụng trước mắt.

Để nâng cao chất lượng phần mềm, trong tương lai em sẽ bổ sung thêm các chức năng như:

Tạo trang thống kê các mặt hàng và bắt sự kiện thời gian chính xác.

Tạo mối liên hệ giữa người bán và người mua qua một "mini chatbot".

Thanh toán thẻ visa trực tuyến.

5.4 Tài liệu tham khảo

Tài liêu video PHP BASIC

Tài liệu tham khảo sưu tầm từ nhiều đồ án đã học và các trang mạng Internet

Một số website đã tham khảo:

- https://www.w3schools.com
- https://stackoverflow.com
- http://thayphet.net
- http://sk4it.forumvi.com
- https://congdongjava.com
- https://www.codeigniter.com/user_guide/